

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2019/DS-ST

Ngày: 26/6/2019

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Xuân Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Thanh Long

2. Bà Phạm Kim Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị P (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn R và bà Trà Thị Út Ph (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Võ Thị N (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Bà Quách Thị P trình bày: Vào ngày 20/5/2017, bà có cho Ông Nguyễn Văn R và bà Trà Thị Út Ph vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận là 2.000.000 đồng/tháng, không xác định thời hạn vay. Sau khi

vay, ông R và bà Ph chỉ trả được 8.000.000 đồng tiền lãi, không trả tiền gốc cho bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông R và bà Ph trả lại cho bà số tiền đã vay là 15.000.000 đồng nhưng ông R và bà Ph không trả. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông R và bà Ph phải trả lại số tiền gốc là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên hòa giải ngày 28/3/2019, bà P chỉ yêu cầu ông R và bà Ph trả lại số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trà Thị Út Ph trình bày: Bà thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn. Bà thừa nhận có vay và đồng ý trả số tiền 15.000.000 đồng cho bà P. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần 300.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn R trình bày: Ông không trực tiếp nhận số tiền 15.000.000 đồng nhưng do vợ ông là bà Ph thừa nhận có vay của bà P số tiền 15.000.000 đồng nên ông cũng thừa nhận và tự nguyện có trách nhiệm liên đới cùng bà Ph trả 15.000.000 đồng cho bà P. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả 300.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị N trình bày: bà có cho bà P vay số tiền 15.000.000 đồng; bà không biết việc bà P dùng số tiền này để cho ông R và bà Ph vay lại. Nay bà không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bà P thay đổi một phần yêu cầu, cụ thể, bà đồng ý tự nguyện khấu trừ số tiền lãi đã nhận vượt quá mức lãi suất quy định vào số tiền nợ gốc, cụ thể là đồng ý trừ vào nợ gốc số tiền 1.700.000 đồng, do đó, bà chỉ yêu cầu ông R và bà Ph trả lại số tiền 13.300.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi.

Ông R và bà Ph thay đổi lời trình bày: yêu cầu tòa án xem xét tính lại số tiền lãi mà ông bà đã trả cho Bà P với số tiền là 28.000.000 đồng.

Bà Võ Thị N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, thủ tục theo quy định và phát biểu nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Quách Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trà Thị Út Ph và Ông Nguyễn Văn R liên đới trả lại số tiền đã vay nên nên Tòa án xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bị đơn ông R và bà Ph cư trú tại ấp 6, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà Võ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

[4] *Về số tiền nợ gốc:* Bà P khởi kiện yêu cầu ông R và bà Ph trả lại số tiền đã vay là 15.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Quách Thị P cung cấp được Biên nhận ngày 20/5/2017 (bản chính) có chữ ký của ông R và bà Ph, trong đó, có thể hiện nội dung: “*có nhận của chị Quách Thị P, 1950, ấp 6, Vị Tân, Vị Thanh số tiền 15.000.000 đồng*”. Do đó, có căn cứ xác định bà Trà Thị Út Ph và ông Nguyễn Văn R có vay của bà Quách Thị P số tiền 15.000.000 đồng. Sau khi vay, nguyên đơn và bị đơn đều xác định chưa trả tiền gốc. Tại phiên hòa giải ngày 28/3/2019, đồng bị đơn ông R và bà Ph đều thống nhất thừa nhận còn nợ và tự nguyện đồng ý có trách nhiệm liên đới trả cho Bà P số tiền gốc là 15.000.000 đồng, tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên xin được trả dần 300.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ; Bà P không đồng ý với phương thức trả nợ của đồng bị đơn nên việc hòa giải không thành. Tại phiên tòa, bà P thừa nhận lãi suất mà các bên thỏa thuận cao hơn so với quy định của pháp luật nên đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận vượt quá mức lãi suất quy định vào số tiền nợ gốc, cụ thể: $\text{lãi suất tính theo quy định của pháp luật từ ngày 20/5/2017 đến ngày xét xử} = 15.000.000 \text{ đồng} \times 20\%/\text{năm} \times 25 \text{ tháng} = 6.300.000 \text{ đồng}$, bà P đã nhận 8.000.000 đồng nên đồng ý trừ vào nợ gốc số tiền 1.700.000 đồng. Vì vậy, bà chỉ yêu cầu ông R và bà Ph trả lại số tiền 13.300.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Quách Thị P về việc buộc Ông Nguyễn Văn R và bà Trà Thị Út Ph phải liên đới trả lại số tiền đã vay 13.300.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng*) là có căn cứ và phù hợp với Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] *Đối với yêu cầu của bị đơn:* tại phiên tòa, bị đơn cho rằng đã trả được số tiền lãi là 28.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Trong khi đó, bà P chỉ thừa nhận đã nhận tiền lãi 8.000.000 đồng và đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận vượt quá mức lãi suất quy định vào số tiền nợ gốc

như đã nêu nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Đối với yêu cầu được trả 300.000 đồng/tháng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý, nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

[6] *Về lãi suất*: trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà P rút lại yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc bà P rút lại yêu cầu là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này theo Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông R và bà Ph phải liên đới chịu án phí là 665.000 đồng.

[8] Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị P. Buộc bà Trà Thị Út Ph và ông Nguyễn Văn R phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Quách Thị P số tiền vay còn nợ là 13.300.000 đồng (*Mười ba triệu ba trăm nghìn đồng*).

2. Đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi suất của bà Quách Thị P. Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về lãi suất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Trà Thị Út Ph và ông Nguyễn Văn R phải liên đới chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 665.000 đồng (*sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Bà Quách Thị P được nhận lại 375.000 đồng (*ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí Bà P đã nộp theo biên lai số 0020174 ngày 19 tháng 02 năm 2019 và biên lai số 0020199 ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Xuân Tình

